

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BTH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BTH INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BTH INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301166852

3. Ngày thành lập: 09/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30, Đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912495991

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
2.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3.	Quảng cáo	7310
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
7.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
8.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
9.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
11.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
12.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
13.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
14.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
17.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Dịch vụ đóng gói	8292
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

Thời gian đăng từ ngày 09/02/2021 đến ngày 11/03/2021

21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
41.	Giáo dục nhà trẻ	8511
42.	Giáo dục mẫu giáo	8512
43.	Giáo dục tiểu học	8521
44.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
45.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
46.	Đào tạo sơ cấp	8531
47.	Đào tạo trung cấp	8532
48.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
50.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
51.	Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa	1702

52.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
53.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
54.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
55.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
56.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
58.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
59.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
64.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
67.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
68.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
69.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
72.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
73.	Thu gom rác thải độc hại	3812
74.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
75.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
76.	Tái chế phế liệu	3830
77.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
78.	Xây dựng nhà để ở	4101
79.	Xây dựng nhà không để ở	4102
80.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
81.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Phá dỡ	4311
84.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

86.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
87.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
88.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
89.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
90.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
91.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
92.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
93.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
94.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
95.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
96.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
97.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
98.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
99.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
100.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
101.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
102.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
103.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
104.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
105.	Bán buôn tổng hợp	4690
106.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
107.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
108.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
109.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
110.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
111.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
112.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
113.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
114.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
115.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
116.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
117.	Xây dựng công trình điện	4221
118.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
119.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
120.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

121.	Xây dựng công trình thủy	4291
122.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
123.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
124.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐĂNG SÀN	Số nhà 69, Đường Lê Văn Thịnh, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	125499326	
2	TRƯƠNG TẤN TUYẾN	Số nhà 19, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	125399888	
3	NGUYỄN HẢI BA	Khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	125396069	
4	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Tổ 53, cụm 8, Phường Phú Thợ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.500.000.000	25,000	001082028659	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG TẤN TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125399888

Ngày cấp: 20/11/2018

Nơi cấp: CA Tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 19, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Khu 10, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 09/02/2021 đến ngày 11/03/2021

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh